

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯỚNG HOÁ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 26/2018/HS-ST

Ngày 14-8-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Tri  
2. Bà Hồ Thúy Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Mạnh Lưu- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 06/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 02/8/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1980 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Xe thô; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ là Cao Thị L, sinh năm 1982; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 16/9/2015 bị TAND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Hủy hoại tài sản”; chấp hành xong hình phạt trở về địa phương ngày 09/7/2017); Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đức A, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08/01/2018 Nguyễn Minh T nhận được điện thoại của một người phụ nữ gọi vào số của T với mục đích thuê T vận chuyển thuốc lá ngoại từ xã Tân Lập về xã Tân Hợp và trả công cho T là 50.000 đồng/chuyến thì T đồng ý. Nguyễn Minh T mượn xe ô tô biển số 74H3-9786 của anh Trần Đức A chạy từ xã Tân Hợp lên đến cửa hàng xăng dầu Làng Vây thuộc xã Tân Lập thì thấy có một chiếc xe ô tô đang dừng bên đường. T chạy đến gần xe ô tô và nhận 03 bao gai đựng 2.550 gói thuốc lá ngoại nhãn hiệu Jet từ ba người đàn ông không quen biết ở trên xe ô tô đưa cho T để T chở về xã Tân Hợp. Khi T đang đứng ở đường liên thôn ở thôn Lương Lễ, xã Tân Hợp để chờ xe ô tô đến lấy thuốc thì bị Công an huyện Hướng Hóa phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số thuốc lá, xe ô tô biển kiểm soát 74H3-9786 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của T đã sử dụng để liên lạc.

Quá trình điều tra, xác định số điện thoại 0971246707 liên lạc thuê T vận chuyển thuốc lá là của chị Nguyễn Thị Bích Vân, trú tại: khu phố 9, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Ngày 08/01/2018 chị Vân đi công việc tại thành phố Huế, để quên điện thoại ở nhà nên không biết ai sử dụng để liên lạc với Nguyễn Minh T. Nguyễn Minh T khai người thuê mình vận chuyển 2.550.000 gói thuốc lá hiệu Jet là chị Nguyễn Thị Bích Vân, tuy nhiên không có chứng cứ để xác định chị Vân đã thuê T.

Nguyễn Minh T khai ngày 08/01/2018 đã nhận 03 bao gai đựng thuốc lá Jet từ xe ô tô biển số 74B-00553. Xe ô tô đó là của anh Nguyễn Thanh H, trú tại khu phố 4, phường 4, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình điều tra, xác định: Ngày 08/01/2018 anh Nguyễn Thanh H không phải là người giao 03 bao gai thuốc lá cho T vận chuyển và không có căn cứ chứng minh T đã nhận thuốc lá từ xe ô tô 74B-00553.

Kết luận giám định số: 67/C54(Đ4) ngày 31/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: 2.550 gói thuốc lá mang nhãn hiệu Jet gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm, nhãn hiệu Jet, được sản xuất tại nước ngoài.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số 29/CT- VKSHH ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn

Minh T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Căn cứ khoản 1 Điều 191; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Nguyễn Minh T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a,b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô biển kiểm soát 74H3-9786 cho anh Trần Đức A; trả lại cho Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nolia và sim số sê ri 8401120233065918.

Tịch thu tiêu hủy số thuốc lá nhãn hiệu Jet đã thu giữ còn lại sau giám định 2.050 gói.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T đã thừa nhận hành vi vận chuyển 2.550 gói thuốc lá hiệu Jet để lấy tiền công.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đức A có nguyện vọng xin nhận lại xe mô tô của mình vì khi T mượn xe để đi uống cà phê. Anh Trần Đức A không biết T dùng xe máy để đi vận chuyển thuốc lá Jet.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hướng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định ngày 08/01/2018 bị cáo Nguyễn Minh T có hành vi vận chuyển 2.550 gói thuốc lá ngoại nhãn hiệu Jet để lấy tiền công. Đây là hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, cấm vận chuyển. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” tội phạm và hình phạt được

quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Minh T đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nên cần áp dụng hình phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại và thực hiện biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Minh T cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74H3-9786 nhãn hiệu Yamaha. Xét thấy anh Trần Đức A đã mua lại từ chị Cao Thị L và chị L đã thừa nhận việc đã bán xe mô tô cho anh Trần Đức A nhưng anh A chưa làm thủ tục sang tên và khi cho Nguyễn Minh T mượn thì anh A không biết T đã dùng xe mô tô để vận chuyển hàng cấm và đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, đã qua sử dụng là của Nguyễn Minh T không sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 trả lại xe mô tô cho anh Trần Đức A, trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và sim số xê ri 840112033065918 đã qua sử dụng cho Nguyễn Minh T.

Đối với thuốc lá ngoại hiệu Jet còn lại sau giám định (2050 gói) là vật cấm lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 191, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 50.000.000 đồng.

2. về xử lý vật chứng:

Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 74H3-9786, nhãn hiệu Yamaha cho anh Trần Đức A và trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và sim số xê ri 840112033065918 đã qua sử dụng cho Nguyễn Minh T.

Tịch thu tiêu hủy số thuốc lá ngoại hiệu Jet còn lại sau giám định (2.050 gói).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Trần Đức Anh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo T;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- UBND xã Tân Hợp, H. Hướng Hóa;
- Cơ quan THAHS CA huyện H.Hóa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Trung**

